

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số:19/2025/HS-ST

Ngày 02 - 4 - 2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An.

Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST- HS, ngày 20 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị M; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1989 tại: tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; cha: Lê Văn H, mẹ: Nguyễn Thị C; chồng: Võ Quang T; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo lãnh”

Nhân thân: Ngày 08/3/2021, bị Công an xã H, huyện N xử phạt hành chính tại Quyết định số 08/QĐ – XPHC về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Duy H1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1995; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lâm Văn Á và bà Trần Thị C1; vợ chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 18/4/2024; bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cao H2; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Đình D (chết) và bà Phạm thị M1; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 18/4/2024; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2024 cho đến nay.

- Nhân thân: Ngày 17/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 143/2014/HSPT đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Văn T1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1994; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Văn T2 và bà Phạm Thị N; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 18/4/2024; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Trình; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1963; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Võ P (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Trần Thị A1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị C; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Khắc B (chết) và bà Lê thị K (chết); chồng: Lê Văn H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2024 cho đến nay.

- Nhân thân: Ngày 02/01/2020, bị Công an huyện N xử phạt hành chính hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 02/QĐ –XPHC bằng hình thức phạt tiền, đã thi hành xong

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

b) *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn , sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn S, xã C, huyện C,G, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Ái N1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh năm 1993. (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Tăng Thị C2, sinh năm 1975.

(Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Người làm chứng:

- Ông Bùi Đình T3, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Bùi Đình M2, sinh năm 1999. (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Võ Trần Q, sinh năm 1992. (Có mặt)
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Võ Quang T, sinh năm 1986. (Có mặt)
Trú tại: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, tại quán C4 do Võ T4 làm quản lý, các bị can Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 09 lá. Sau đó, H1 đến gặp ông T4 hỏi mượn chỗ để đánh bạc và hứa sẽ bỏ tiền xâu thì được ông T4 đồng ý và dẫn ra ngôi nhà phía sau quán cafe cùng với việc chuẩn bị, cung cấp bộ bài tây 52 lá, bàn, ghế, mền, thuốc lá, nước uống, hủ nhựa (dùng cho việc bỏ tiền xâu) để các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá; số tiền 7.250.000 đồng, gồm: 4.200.000 đồng của Lâm Duy H1, 600.000 đồng của Lê Thị M, 700.000 đồng của Võ Văn T1, 1.750.000 đồng của Nguyễn Cao H2 và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Kết quả mở rộng điều tra đã xác định Lê Thị M còn có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, nhận tịch đề và chuyển tịch đề, phương thức như sau: Mỹ sử dụng số điện thoại 0794.105.714 đăng ký tài khoản Zalo có tên là “P” liên hệ với nhiều tài khoản Zalo để nhận và chuyển tịch đề của những người đánh đề, chuyển lên nhóm hoặc tài khoản riêng và ăn thua với nhau, cách thức đánh đề như sau: Đài M, đài M đều có 18 giải thưởng tương ứng là 18 lô đề, dựa vào 02 số cuối của các giải thưởng để xác định thắng thua lô đề; 02 số cuối của giải tám để xác định thắng thua số đề đầu, 02 số cuối của giải đặc biệt để xác định thắng thua đề số đuôi; số tiền thực nhận, thực trả đối với đài N4, đài T là số tiền tịch đề nhân với tỷ lệ 0.7, đối với đài Bắc nhân với tỷ lệ 0.8; tỉ lệ thắng thua số lô, số đầu, số đuôi là 1/70 lần; số đá tỉ lệ 1/500 lần. Đài Miền B1 có 27 giải thưởng tương ứng là 27 lô đề, dựa vào 02 số cuối của các giải thưởng để xác định thắng thua lô đề; 04 cặp số giải bảy để xác định thắng thua số đề đầu, 02 số cuối của giải đặc biệt để xác định thắng thua đề số đuôi; tỉ lệ thắng thua số lô, số đầu, số đuôi là 1/80 lần, số đá tỉ lệ 1/600 lần. Quá trình điều tra đã xác định được cụ thể như sau:

Ngày 07/4/2024, Lê Thị Mỹ N3 tịch đề tại 02 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 3.720.000 đồng (gồm 1.620.000 đồng tiền tịch đề và 2.100.000 đồng tiền trúng đề), không thu lợi bất chính (Mỹ thua đề với số tiền 966.000 đồng).

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 1.890.000 đồng (không trúng đề), thu lợi bất chính 1.323.000 đồng.

Ngày 08/4/2024, Lê Thị Mỹ N3, chuyển tịch đề tại 03 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 1.620.000 đồng (không trúng đề) và chuyển tịch đề cho tài khoản zalo có tên “BMW” với số tiền dùng để đánh bạc là 5.030.000 đồng (gồm 3.630.000 đồng tiền tịch đề và 1.400.000 đồng tiền trúng đề). Tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng, không thu lợi bất chính (Mỹ thua đề với số tiền 7.000 đồng)

- Đ: Chuyển tịch đề cho tài khoản zalo có tên “BMW” với số tiền dùng để đánh bạc là 3.580.000 đồng (không trúng đề). Tuy nhiên “BMW” không nhận tịch đề mà trả lại cho M nên lần này M trực tiếp ăn thua với những người đánh đề, thu lợi bất chính 2.506.000 đồng.

- Đ: Nhận tịch đề của bà Tăng Thị C2 với số tiền dùng để đánh bạc là 540.000 đồng (không trúng đề), thu lợi bất chính 432.000 đồng.

Ngày 09/4/2024, Lê Thị Mỹ N3, chuyển tịch đề tại 02 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của nhóm “Trang Kiều, P” với số tiền dùng để đánh bạc là 55.201.000 đồng (gồm 33.151.000 đồng tiền tịch đề và 22.050.000 đồng tiền trúng đề) và tài khoản zalo tên “Kiều Trinh” với số tiền dùng để đánh bạc là 9.336.000 đồng (gồm 2.826.000 đồng tiền tịch đề và 6.510.000 đồng tiền trúng đề); chuyển tịch qua nhóm “Trang Kiều, P” với số tiền dùng để đánh bạc là 58.022.000 đồng (gồm 27.152.000 đồng tiền tịch đề và 30.870.000 đồng tiền trúng đề), qua tài khoản zalo tên “Trang Kiều” với số tiền dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng (không trúng đề), qua tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền dùng để đánh bạc là 9.936.000 đồng (gồm 4.266.000 đồng tiền tịch đề và 5.670.000 đồng tiền trúng đề) và qua tài khoản zalo tên “M859” với số tiền dùng để đánh bạc là 12.160.000 đồng (gồm 4.460.000 đồng tiền tịch đề và 7.700.000 đồng tiền trúng đề). Tổng số tiền đánh bạc là 147.255.000 đồng, thu lợi bất chính 13.929.300 đồng.

- Đ: Nhận tịch từ nhóm zalo tên “Trang Kiều, Phú M3” với số tiền tịch đề là 16.854.000 đồng, từ tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền tịch đề là 210.000 đồng và từ tài khoản zalo tên “Kiều Trinh” với số tiền tịch đề là 2.164.000 đồng; chuyển tịch cho nhóm zalo “Trang Kiều, P” với số tiền tịch đề là 22.836.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “Trang Kiều” với số tiền tịch đề là 4.100.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền tịch đề là 2.344.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “M859” với số tiền tịch đề là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 53.308.000 đồng, khi M3 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức bài binh thì chưa có kết quả sổ xố nên không tính kết quả thắng thua.

Qua điều tra đã xác định: Tài khoản zalo “Mẹ iu” là của Nguyễn Thị C - mẹ ruột của Mỹ, đăng ký bằng số điện thoại 0901.347.315. Vào ngày 09/4/2024, M3 điện thoại cho C nói nội dung “*có mấy tịch đề số nhỏ, mẹ có ăn thì nhận*” thì được C đồng ý. Sau đó, M3 nhắn tin chuyển tịch đề đài N4 cho C, C nhắn tin trả lời “*ok*” xác nhận là đã nhận tịch đề; khi đài N4 có kết quả xổ số thì M3 nhắn tin

tịch đề, chụp hình tịch đề đài T cho C, C nhắn tin trả lời “ok” xác nhận là đã nhận tịch đề. Sau đó C giữ tịch đề tự ăn thua. Tổng số tiền đánh bạc đài Nam của C là 9.936.000 đồng (gồm 4.266.000 đồng tiền tịch đề và 5.670.000 đồng tiền trúng đề), không thu lợi bất chính. Tổng số tiền đánh bạc đài T của C là 2.554.000 đồng, khi M3 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức bài binh thì chưa có kết quả sổ xố nên không tính kết quả thắng thua.

Tại các Kết luận số 493/KL-KTHS ngày 29/6/2024 và số 890/KL-KTHS ngày 19/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đã trích xuất dữ liệu đối với điện thoại di động thu giữ của Lê Thị M và Nguyễn Thị Ái N1 liên quan đến hành vi đánh bạc bằng hình thức số đề, kết quả giám định đã trích xuất được các hình ảnh thể hiện việc nhận, chuyển tịch đề trong điện thoại của Lê Thị M.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NH ngày 17 tháng 01 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị M về các tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Võ T4 và Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành đề nghị:

Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mỹ P1 các tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Võ T4 và Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Thị M mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. (được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Cao H2 mức án từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Võ Văn T1, Lâm Duy H1 và Võ T4 mức án từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị C mức án từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 bàn gỗ; 04 ghế gấp bọc nhựa đỏ; 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 02 hộp bài tây, mỗi hộp có 10 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 mền có hoa văn màu vàng đỏ; 01 thau nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức bài binh: Số tiền 7.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 300.000 đồng tiền xu, 746.000 đồng thu giữ của Võ Văn T1 số tiền này bị cáo T1 dùng để đánh bạc.
- 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh thu giữ của Lê Thị M.
- Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức số đề, cụ thể:
 - + Số tiền 206.035.000 đồng đối với Lê Thị M (khấu trừ 15.000.000 đồng Mỹ đã nộp), tổng số tiền M phải nộp là 191.035.000 đồng.
 - + Số tiền 5.130.000 đồng đối với Võ Văn T1
 - + Số tiền 108.000 đồng đối với Tăng Thị C2
 - + Số tiền 5.670.000 đồng đối với Nguyễn Thị C (khấu trừ 6.610.000 đồng Chúc đã nộp), tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại để đảm bảo thi hành án đối với Nguyễn Thị C.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Lâm Duy H1; số tiền 242.000 đồng thu giữ của Nguyễn Cao H2 để đảm bảo thi hành án.
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 và Võ T4 phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, tại quán C4 do bị cáo Võ Trình làm quản lý, các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 09 lá, khi các bị cáo đến hỏi mượn địa điểm để đánh bạc, bị cáo Võ T4 đã đồng ý và chủ động đưa bài cho các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 đánh bài nhằm mục đích trong khi các bị cáo chơi bị cáo T4 sẽ bán được nước giải khát. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá; số tiền 7.250.000 đồng trên chiếu bạc, 300.000đ trong thau nhựa và số tiền 746.000đ bị cáo Võ Văn T1 để trong túi nhưng sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 và Võ T4 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi “Đánh bạc” bị cáo Lê Thị M còn khai nhận bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, nhận tịch đề và chuyển tịch đề, bị cáo sử dụng số điện thoại 0794.105.714 đăng ký tài khoản Zalo có tên là “P” liên hệ với nhiều tài khoản Zalo để nhận và chuyển tịch đề của những người

đánh đề, chuyển lên nhóm hoặc tài khoản riêng và ăn thua với nhau, bị cáo M khai nhận:

* Ngày 07/4/2024, Lê Thị Mỹ N3 tịch đề tại 02 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 3.720.000 đồng (gồm 1.620.000 đồng tiền tịch đề và 2.100.000 đồng tiền trúng đề), không thu lợi bất chính (Mỹ thua đề với số tiền 966.000 đồng).

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 1.890.000 đồng (không trúng đề), thu lợi bất chính 1.323.000 đồng.

* Ngày 08/4/2024, Lê Thị Mỹ N3, chuyển tịch đề tại 03 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của Võ Văn T1 với số tiền dùng để đánh bạc là 1.620.000 đồng (không trúng đề) và chuyển tịch đề cho tài khoản zalo có tên “BMW” với số tiền dùng để đánh bạc là 5.030.000 đồng (gồm 3.630.000 đồng tiền tịch đề và 1.400.000 đồng tiền trúng đề). Tổng cộng số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng, không thu lợi bất chính (Mỹ thua đề với số tiền 7.000 đồng)

- Đ: Chuyển tịch đề cho tài khoản zalo có tên “BMW” với số tiền dùng để đánh bạc là 3.580.000 đồng (không trúng đề). Tuy nhiên “BMW” không nhận tịch đề mà trả lại cho M nên lần này M trực tiếp ăn thua với những người đánh đề, thu lợi bất chính 2.506.000 đồng.

- Đ: Nhận tịch đề của bà Tăng Thị C2 với số tiền dùng để đánh bạc là 540.000 đồng (không trúng đề), thu lợi bất chính 432.000 đồng.

* Ngày 09/4/2024, Lê Thị Mỹ N3, chuyển tịch đề tại 02 đài:

- Đ: Nhận tịch đề của nhóm “Trang Kiều, P” với số tiền dùng để đánh bạc là 55.201.000 đồng (gồm 33.151.000 đồng tiền tịch đề và 22.050.000 đồng tiền trúng đề) và tài khoản zalo tên “Kiều Trinh” với số tiền dùng để đánh bạc là 9.336.000 đồng (gồm 2.826.000 đồng tiền tịch đề và 6.510.000 đồng tiền trúng đề); chuyển tịch qua nhóm “Trang Kiều, P” với số tiền dùng để đánh bạc là 58.022.000 đồng (gồm 27.152.000 đồng tiền tịch đề và 30.870.000 đồng tiền trúng đề), qua tài khoản zalo tên “Trang Kiều” với số tiền dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng (không trúng đề), qua tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền dùng để đánh bạc là 9.936.000 đồng (gồm 4.266.000 đồng tiền tịch đề và 5.670.000 đồng tiền trúng đề) và qua tài khoản zalo tên “M859” với số tiền dùng để đánh bạc là 12.160.000 đồng (gồm 4.460.000 đồng tiền tịch đề và 7.700.000 đồng tiền trúng đề). Tổng số tiền đánh bạc là 147.255.000 đồng, thu lợi bất chính 13.929.300 đồng.

- Đ: Nhận tịch từ nhóm zalo tên “Trang Kiều, Phú M3” với số tiền tịch đề là 16.854.000 đồng, từ tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền tịch đề là 210.000 đồng và từ tài khoản zalo tên “Kiều Trinh” với số tiền tịch đề là 2.164.000 đồng; chuyển tịch cho nhóm zalo “Trang Kiều, P” với số tiền tịch đề là 22.836.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “Trang Kiều” với số tiền tịch đề là 4.100.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “Mẹ iu” với số tiền tịch đề là 2.344.000 đồng, cho tài khoản zalo tên “M859” với số tiền tịch đề là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 53.308.000 đồng, khi M3 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức bài binh thì chưa có kết quả sổ xố nên không tính kết quả thắng thua.

Bị cáo Lê Thị M đã chuyển một số tịch đề cho mẹ mình là bị cáo Nguyễn Thị C để bị cáo C ăn thua với những người đánh số đề với tổng số tiền đánh bạc

đài Nam của C là 9.936.000 đồng (Trong đó gồm 4.266.000 đồng tiền tích đề và 5.670.000 đồng tiền trứng đề), không thu lợi bất chính. Tổng số tiền đánh bạc đài T của C là 2.554.000 đồng.

Vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Chỉ vì tham lợi nhuận bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Võ Văn T1 và Nguyễn Cao H2 cùng rủ nhau “Đánh bạc”, bị cáo Võ T4 là người đã giúp sức cho các bị cáo trên để thu lợi nhuận, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; bị cáo Lê Thị Mỹ C3 vì ham lợi nhuận mà đã có hành vi “Tổ chức đánh bạc” hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong xã hội, vào năm 2021 bị cáo đã bị Công an xã H, huyện N xử phạt hành chính hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo không tu sửa bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị C cũng vì tham lợi nhuận khi con của mình là bị cáo Lê Thị Mỹ H3 có nhận tích đề không bị cáo đã đồng ý, vào năm 2020, bị cáo đã bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo cũng không tu sửa bản thân nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Lê Thị M là con ruột của bị cáo đã bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo Nguyễn Thị C ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo Lâm Duy H1, Võ Văn T1, Võ T4 và Nguyễn Thị C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị M nộp tiền để sung công quỹ nhà nước, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề của Võ Văn T1, bà Tăng Thị C2, số tiền dùng đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Công an huyện N đã Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Võ Văn T1 và Tăng Thị C2 là có căn cứ pháp luật.

[6] Đối với việc bị cáo Lê Thị M khai chủ sở hữu của tài khoản zalo “Trang Kiều” là của chị Nguyễn Thị Ái N1 quá trình điều tra đã triệu tập làm việc, tạm giữ, giám định dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động của Nguyễn Thị Ái N1, tuy nhiên không có cơ sở chứng minh chị N1 là chủ tài khoản Zalo tên “Trang Kiều” nên không có cơ sở để xử lý đối với chị Nguyễn Thị Ái N1.

Đối với các tài khoản Zalo “M859”, “BMW” và “Kiều Trinh”, M kết bạn zalo với các tài khoản này thông qua tính năng gửi danh thiếp của zalo, không lưu số điện thoại trong danh bạ, Cơ quan CSĐT đã tiến hành giám định điện thoại của Lê Thị M để xác định thông tin của các tài khoản zalo trên nhưng không có thông tin gì, đồng thời qua lời khai của Mỹ, Mỹ và những người này mới trao đổi tích đề với nhau, chưa chuyển tiền thắng thua bằng hình thức nào. Vì vậy, không có cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của những người này, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với căn nhà mà các đối tượng dùng để đánh bạc, qua điều tra đã xác định đây là căn nhà thuộc sở hữu của ông Trần Văn , ông V1 đang sinh sống, làm việc tại tỉnh Đắk Lắk nên để cho vợ chồng bị cáo Võ T4, bà Trần Thị Á1 là em gái ông V1 sinh sống, trông coi. Ông V1 không biết việc bị cáo T4 để cho các đối tượng đánh bạc tại căn nhà này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông V1 là có căn cứ.

[8] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá; 01 bàn gỗ; 04 ghế gấp bọc nhựa đỏ; 02 hộp bài tây, mỗi hộp có 10 bộ bài tây; 01 mền có hoa văn; 01 chảo nhựa là công cụ phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO của bị cáo Lê Thị M là công cụ phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức bài binh: Số tiền 7.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 300.000 đồng tiền xu, 746.000 đồng của bị cáo Võ Văn T1 dùng vào việc đánh bạc.

- Các bị cáo và người đánh bạc phải nộp số tiền sau:

+ Bị cáo Lê Thị M phải nộp 206.035.000đ tiền “Tổ chức đánh bạc” được khấu trừ 15.000.000 đồng Mỹ đã nộp, bị cáo M phải tiếp tục nộp là 191.035.000đ.

+ Bị cáo Võ Văn T1 phải nộp 5.130.000đ.

+ Bà Tăng Thị C2 phải nộp 108.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 5.670.000đ được khấu trừ 6.610.000 đồng Chức đã nộp, trả lại cho bị cáo C 940.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Duy H1 2.600.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao H2 242.000đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Lê Thị M và Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Võ T4 được miễn án phí hình sự do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị M.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Duy H1, Võ Văn T1, Võ Trình .

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao H2.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Võ T4 và Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Thị M phải thi hành 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù), thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Duy H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao H2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Võ Trình 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO được đặt trong túi niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của Võ Quang H4.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn gỗ, 04 ghế, 03 bộ bài, 02 hộp đựng bài mỗi hộp có 10 bộ bài, 01 mền hoa, 01 hũ nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc: 7.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 300.000 đồng tiền xu, 746.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Văn T1.

* Các bị cáo, người liên quan phải nộp số tiền sau để sung công quỹ:

+ Bị cáo Lê Thị M phải nộp 206.035.000đ được khấu trừ 15.000.000đ, bị cáo M đã nộp, bị cáo M phải tiếp tục nộp là 191.035.000đ.

+ Bị cáo Võ Văn T1 phải nộp 5.130.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 5.670.000đ được khấu trừ 6.610.000 đồng Chức đã nộp, trả lại cho bị cáo C 940.000đ.

+ Bà Tăng Thị C2 phải nộp 108.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Duy H1 2.600.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao H2 242.000đ.

Vật chứng được thể hiện tại biên bản bàn giao tang vật ngày 19/02/2025, số tiền 17.748.000đ đã được Cơ quan Công an chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự từ tài khoản số 3949.0.9043081.00000 sang tài khoản số 3949.0.1041648.00000. Số tiền 15.000.000đ bị cáo Lê Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành ngày 20/01/2025 biên lai thu số 0001300.

5. Án phí: Các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, bị cáo Võ T4 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghĩa Hành, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 02/4/2025, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải N4

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh N5;

2. Ông Huỳnh Kim A.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST- HS, ngày 20 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị M; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1989 tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Duy H1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1995; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Cao H2; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Văn T1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1994; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Trình; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1963; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị C; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969; tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: TDP P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

b) *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn , sinh năm 1957.

Trú tại: Buôn S, xã C, huyện C,G, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Ái N1, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Tăng Thị C2, sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Người làm chứng:

- Ông Bùi Đình T3, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Bùi Đình M2, sinh năm 1999.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Trần Q, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Quang T, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo Lê Thị M bị truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Thị C, Võ T4, Nguyễn Cao H2 và Võ Văn T1 bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Bị cáo Lê Thị Mỹ P1 các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Lâm Duy H1, Nguyễn Thị C, Võ T4, Nguyễn Cao H2 và Võ Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” .

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị M.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Duy H1, Võ Văn T1, Võ Trình .

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao H2.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Xử phạt: - Bị cáo Lê Thị M 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Thị M phải thi hành 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù), thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Duy H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao H2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Võ Trình 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

- Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO được đặt trong túi niêm phong dán kín bên ngoài có đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký của Võ Quang H4.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn gỗ, 04 ghế, 03 bộ bài, 02 hộp đựng bài mỗi hộp có 10 bộ bài, 01 mền hoa, 01 hũ nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc: 7.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 300.000 đồng tiền xâu, 746.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Văn T1.

* Các bị cáo, người liên quan phải nộp số tiền sau để sung công quỹ:

+ Bị cáo Lê Thị M phải nộp 206.035.000đ được khấu trừ 15.000.000đ, bị cáo M đã nộp, bị cáo M phải tiếp tục nộp là 191.035.000đ.

+ Bị cáo Võ Văn T1 phải nộp 5.130.000đ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 5.670.000đ được khấu trừ 6.610.000 đồng Chức đã nộp, trả lại cho bị cáo C 940.000đ.

+ Bà Tăng Thị C2 phải nộp 108.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Duy H1 2.600.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao H2 242.000đ.

Vật chứng được thể hiện tại biên bản bàn giao tang vật ngày 19/02/2025, số tiền 17.748.000đ đã được Cơ quan Công an chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự từ tài khoản số 3949.0.9043081.00000 sang tài khoản số 3949.0.1041648.00000. Số tiền 15.000.000đ bị cáo Lê Thị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành ngày 20/01/2025 biên lai thu số 0001300.

5. Án phí: Các bị cáo Lê Thị M, Lâm Duy H1, Nguyễn Cao H2, Võ Văn T1, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, bị cáo Võ T4 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 11h30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

N

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.... /2025/TB-TA

Nghĩa Hành, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST, ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành có thiếu sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung của dòng 14 trở lên của trang 1 có ghi: “bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo lĩnh”

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 25/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình “Bảo lĩnh”

2. Về nội dung của dòng 14 từ trên xuống của trang 10 có ghi: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị M.

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị M.

3. Về nội dung của dòng 17 từ trên xuống của trang 10 có ghi: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Cao H5, Võ Văn T1, Võ Trình .

- Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Duy H1, Võ Văn T1, Võ Trình .

Nay Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành thông báo cho các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng biết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM HẢI NAM

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 29-HS:

(1) và (5) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự quân khu thì ghi Tòa án quân sự quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Thông báo (ví dụ: Số: 01/2017/TB-TA).

(3) nếu Thông báo do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện thì ghi 45, nếu Thông báo do Chánh án Tòa án đã xét xử vụ án thực hiện thì ghi 44.

(4) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HS-PT ngày 03 tháng 6 năm 2017; 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) ghi cụ thể trang có lỗi chính tả (**số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai**) của Bản án (Quyết định) (ví dụ: Trang 30).

(7) trích lại nguyên văn phần nội dung bản án **có lỗi về chính tả (số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai)** cần sửa chữa, bổ sung.

(8) ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) nếu là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thì ghi “**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**”; nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”.

(10) ghi theo quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

ÔNG BÁO ĐÍNH CHÍNH BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HSST, ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Tại dòng 14 (Từ dưới lên) trang 01 có ghi:

...tiền án:

- Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 111/2021/HS-ST xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, T5 đã chấp hành xong vào ngày 20/02/2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến nay.

* Về nhân thân:

- Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 94/2015/HSST xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, T5 đã chấp hành xong vào ngày 22/01/2020.

Nay được đính chính như sau:

...tiền án:

- Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 111/2021/HS-ST xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, T5 đã chấp hành xong vào ngày 20/02/2023.

- Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử tại Bản án số 94/2015/HSST xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, T5 đã chấp hành xong vào ngày 22/01/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến nay.

* Về nhân thân:.....

Nơi nhận :

- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam